

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 122/2022/HS-ST
Ngày: 30/6/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Păng Ting Nock

+ Ông Nguyễn Xuân Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn A, sinh ngày: 23/7/1998, tại: Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: thôn Xóm Thuyền, xã Vạn Thiện, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Tổ dân phố Thái An, Phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm Văn Th, sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1963; Vợ: Lê Mai Hương H, sinh năm 2000. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 20/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn A là người sử dụng ma túy tổng hợp loại Ketamine và thuốc lắc từ tháng 4/2018. Quá trình sử dụng ma túy, được bạn bè ngoài xã hội giới thiệu thì A biết một người thanh niên tên “Bo” (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy tổng hợp và A đã mua ma túy của Bo để sử dụng. Vào ngày 18/12/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên A đã liên hệ hỏi mua của Bo 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) tiền ma túy để sử dụng thì Bo đồng ý và hẹn đến khu vực đường Hồ Xuân Hương, Phường 9, thành phố Đà Lạt để thực hiện giao dịch mua bán ma túy. A điều khiển xe máy đi đến gặp Bo ở khu vực trước quán tạp hóa Kim A, đường Hồ Xuân Hương, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tại đây A đưa cho Bo số tiền 200.000 đồng và Bo đưa cho A một gói nylon, bên trong gói nylon có chứa một viên ma túy là thuốc lắc. Sau khi mua được ma túy thì A xóa số điện thoại của Bo để tránh bị phát hiện và điều khiển xe máy quay về nhà tại tổ dân phố Th A, Phường 12, thành phố Đà Lạt thì A mở gói nylon có chứa viên ma túy ra rồi bẻ đôi và sử dụng, nửa viên ma túy còn lại bị tách thành hai mảnh viên thuốc lắc thì A cất giữ lại trong túi nylon và để trên chiếc bàn kê ở đầu giường nơi A ngủ với mục đích là để sử dụng khi có nhu cầu. Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, tổ công tác Công an Phường A, thành phố Đà Lạt tiến hành kiểm tra và phát hiện ở ngay bàn được kê ngay đầu giường ngủ của A có một gói ma túy có chứa hai mảnh viên thuốc lắc nghi là ma túy tổng hợp, tại đây A đã tự giác khai nhận với cơ quan Công an gói ma túy này là của A mua, cất giữ để sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (*một*) gói nylon màu trắng trong, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có đường chỉ màu trắng, kích thước khoảng 4cm x 6cm, bên trong có hai viên nén nhỏ nghi là ma túy, thu giữ của Phạm Văn A, đã được niêm phong.

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu OPPO Reno5 màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại Kết luận giám định số 1584/GĐ-PC09 ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu các mảnh viên nén đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2032g (*không thấy hai không ba hai gam*), loại MDMA.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSĐL-LĐ ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiêu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn A mức hình phạt tù 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1584/2021/PC09 bao gói ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu đen có gắn sim số 0973924328 và 0965639925.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về xã hội làm ăn nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiêu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Phạm Văn A là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2018 cho đến khi bị bắt quả tang, bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy (*trong đó có chất MDMA*) là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua và tàng trữ 0,2032g (*không phải hai không ba hai gam*) ma túy loại loại MDMA với mục

đích để sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, Công an Phường 12, thành phố Đà Lạt kiểm tra tại nơi ở phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn A đồng thời thu giữ tang vật.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng “Bo” là người bán ma túy cho Phạm Văn A, quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương nên cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có phần quá nghiêm khắc, do nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là không lớn nên xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 1584/2021/PC09 đựng ma túy còn lại sau giám định nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu đen có gắn sim số 0973924328 và 0965639925 bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2021.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 1584/2021/PC09.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu đen có gắn sim số 0973924328 và 0965639925.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2022 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn A phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Sơn – Mai Lương Anh

Chu Văn Bình